

**Bản thảo chỉ dùng để thảo luận tại Hội thảo mùa Hè tại Nha Trang. Xin đừng trích dẫn hoặc link vì tác giả còn tu chỉnh.
Bản tối hậu sẽ được đăng trên tạp chí *Thời Đại Mới***

Một vài nhận xét về quan hệ giữa “trách nhiệm xã hội, ổn định và phát triển” trong lịch sử một vài nước Á Châu.

Ngô Vĩnh Long

Thoạt nhìn thấy chủ đề của hội thảo này thì có lẽ một số câu hỏi lập tức được đặt ra là: Có quan hệ gì giữa trách nhiệm xã hội, ổn định và phát triển không? Nếu có, thì ai có trách nhiệm chủ yếu? Ổn định như thế nào và với phương thức gì? Và phát triển những gì, cho ai và vì ai?

Để có thể một phần nào giúp trả lời những câu hỏi trên, trong bài này tôi sẽ trình bày một số kinh nghiệm của một số nước Á Châu, đặc biệt là trong bối cảnh chiến tranh lạnh và toàn cầu hóa. Tôi sẽ bắt đầu với Trung Quốc—một là vì Trung Quốc lớn nhất ở Á Châu và có kinh nghiệm “trị quốc và bình thiên hạ” lâu nhất, hai là vì việc ổn định hóa và hiện đại hóa của Trung Quốc trong vài thập kỷ vừa qua đã làm cho một số người tung ra khẩu hiệu “Đồng thuận Bắc Kinh” (Beijing Consensus) để thay cho khẩu hiệu “Đồng thuận Hoa Thịnh Đốn” (Washington Consensus) như là mô hình phát triển tối ưu cho tất cả các nước đang phát triển, và ba là Trung Quốc liền núi liền sông với Việt Nam nên những kinh nghiệm và bài học của Trung Quốc cũng có thể có ảnh hưởng sát sườn đối với Việt Nam.

Kế tiếp tôi sẽ trình bày một số kinh nghiệm của Nam Hàn, Xing-ga-po và Thái Lan. Trong phần kết luận tôi sẽ đưa ra một số nhận xét về tương quan giữa trách nhiệm xã hội, ổn định và phát triển ở Đông và Đông Nam Á trong hiện tại và triển vọng cho tương lai.

Trung Quốc

Ngay sau khi nhà Chu (周) vừa mới thôn tính nhà Thương (商) thì Chu Công đã nói là người ta có thể đánh chiếm một nước trên lưng ngựa nhưng không có thể giữ nước

đó trên lưng ngựa được. Nghĩa là không có thể dùng vũ lực và bạo lực để cai trị một cách ổn định được.

Để trị an, Chu Công quan niệm rằng phải có một ý thức hệ bao trùm tạo ra được sự đồng thuận trong xã hội, đặc biệt là trong các tầng lớp cai trị. Vì thế, Chu Công và các vị vua đầu tiên của triều đại Tiên Chu hay Tây Chu (1122-771 trước công nguyên) giới thiệu hai khái niệm đi đôi với nhau là “Thiên” (天) và “Đức” (德).

Thiên là một động lực đạo đức bao quát cai quản toàn thể vũ trụ và loài người và được nhà Chu dùng để thay thế “Thượng Đế” (上帝), ông tổ của nhà Thương và cũng là vị thần làm mưa làm gió. Đức là hành động đứng đắn của con người, hài hòa với các nguyên lý đạo đức của vũ trụ. Thiên ngồi trên phán xét, một cách không thiên vị, các hành động của người cầm đầu thiên hạ và cho người này có quyền, gọi là “thiên mạng” (天命), để làm trung gian giữa thiên ý và nhân mạng, tức là vận mạng của con người. Người có thiên mạng để cai trị (thiên tử 天子) là người phải có Đức, tức là phải có trách nhiệm đối với xã hội loài người bằng cách làm cho dân chúng được “an cư lạc nghiệp.” An cư lạc nghiệp có nghĩa là xã hội ổn định và kinh tế phát triển cho hạnh phúc của quần chúng. Khái niệm trên được coi như là một khế ước giữa trời và người (thiên và thiên hạ) và trời không có quyền tự hủy cái giao kèo đó. Khi có “thiên tai” làm cho con người bị đau khổ, đó không phải là vì trời thất hứa mà là vì giới cầm quyền không có chính sách đứng đắn và hài hòa với các nguyên lý đạo đức của vũ trụ nên mới gây mất ổn định. An lạc là nguyên lý trọng tâm. Nếu dân chúng bị đau khổ, vì thiên tai hay là vì chính sách không đứng đắn của nhà cầm quyền, thì quần chúng có quyền “cách mạng” (革命).

Hai luận điểm trên được nhà Chu phát triển như là một ý thức hệ giúp cho triều đại này cai trị ổn định mấy trăm năm. Sáu trăm năm sau giai đoạn Chu Công thi hành hai luận điểm trên thì Khổng Tử dùng chúng làm cốt lõi cho hệ thống tư tưởng của ông. Sau đó, các trường phái Nho học, đặc biệt dưới thời Hán, thể chế hóa các luận điểm này thành nền tảng của ý thức hệ cai trị mà các triều đại đế chế Trung Quốc đã liên tục sử dụng để ổn định xã hội và bảo vệ chính quyền.

Nhưng từ cuối thế kỷ 18 đến đầu thập kỷ 70 của thế kỷ 20 Trung Quốc đã liên miên mất ổn định vì nhiều lý do, trong đó lý do chủ yếu là sự thiếu sót của các nhà cầm quyền. Mặc cảm bị ngoại bang dầy xéo và bị tụt hậu đã làm nhiều người trong giới lãnh đạo Trung Quốc, trong đó có Đặng Tiểu Bình, quyết thiết lập một trật tự mới với bất cứ giá nào từ giữa thập kỷ 70.¹

Cuộc đấu tranh chính trị trong những năm 1975-1976 phản ánh việc tranh cãi lý thuyết sâu đậm về ý nghĩa của sự bình đẳng là phải như thế nào trong môi trường xã hội chủ nghĩa và trong một thể chế do đảng và nhà nước lãnh đạo mà Mao Trạch Đông đã nêu lên trong năm 1974. Đây là vấn đề được gọi là “pháp quyền tư sản” (bourgeois right) trong truyền thống Mác-xít, tức là quan hệ giữa hệ thống của những bất bình đẳng xã hội và cơ cấu nhà nước. Đặng Tiểu Bình cho đây là vấn đề giả tạo được đưa ra với mục đích tranh chấp phe nhóm và gây thêm mất ổn định. Đặng Tiểu Bình dùng từ ngữ chính thống Mác-xít để nói lên rằng vấn đề không phải là việc bàn luận về pháp quyền tư sản mà là về việc phát triển các lực lượng sản xuất vẫn còn chưa được phát triển. Bàn về quan hệ sản xuất, theo Đặng Tiểu Bình, là đề cập đến việc còn quá xa vời. Từ đó trở đi vấn đề bất

bình đẳng bị đẩy ra khỏi chân trời chính trị của Trung Quốc và việc phát triển các lực lượng sản xuất dành thế thượng phong. Mãi cho đến nay chế độ nhà nước đảng (party-state) Trung Quốc vẫn tự cho mình là đại diện của các “lực lượng sản xuất tiên tiến” gồm đủ các thành phần vô sản và tư bản.ⁱⁱ

Để phát triển các lực lượng sản xuất, chương trình hành động của Đặng Tiểu Bình là tìm cách triệt tiêu tất cả các thí nghiệm chính trị về bình đẳng và đàn áp các xã hội dân sự. Để dọn đường cho việc đàn áp các “công xã nhân dân” năm 1976 Đặng Tiểu Bình phục hồi Bành Đức Hoài (彭德懷 Péng Déhuai) như là một nạn nhân tiêu biểu của chính sách Mao-ít. Mao Trạch Đông đã ủng hộ Bành Đức Hoài trở thành nguyên soái của Quân đội Giải phóng Nhân dân Trung Quốc tại Hội nghị Tuân Nghĩa tháng giêng năm 1934. Nhưng tháng 6 năm 1959, tại Hội nghị Lư Sơn, Bành Đức Hoài đã tranh đấu với Mao về Đại Nhảy Vọt; về việc quân đội phải chính quy, chuyên nghiệp và giảm tính chính trị; và về việc triệt tiêu các công xã nhân dân. Theo một cuốn sách có tựa đề *Lushan huiyi shilu* (Báo cáo trung thực về Hội nghị Lư Sơn), mà tác giả là một người đã ủng hộ Bành Đức Hoài rất mạnh mẽ, thì đây không phải là một cuộc tranh chấp giữa một trung thần dám nói lên sự thật và một vị hoàng đế bạo tàn, mà là một cuộc đấu tranh chính trị công khai và trực diện. Lập trường của Bành Đức Hoài lúc đó đơn giản là phải nhất thiết triệt tiêu hết tất cả các hình thức hợp tác nông nghiệp. Ông ta có gần hai tuần để giải thích lập trường của mình trước khi ông Mao trả lời ông ta.ⁱⁱⁱ

Nhưng mãi đến sau cuộc Cách Mạng Văn Hóa tình hình mới cho phép bắt đầu triệt tiêu các công xã nhân dân vì cuộc Cách Mạng Văn Hóa đã đem đến việc phủ định tất cả các hình thức thí nghiệm chính trị mà cơ chế nhà nước đảng đã ủng hộ, mặc dầu các hình thức hợp tác xã là những thí nghiệm bắt nguồn trong nhân dân do những yêu cầu bức thiết của thực tế ở những vùng nghèo khổ của Trung Quốc. Mao đã nhiệt tình ủng hộ công xã nhân dân vì ông ta tin chắc rằng nông dân biết suy nghĩ, rằng họ có chủ quan chính trị, và có năng lực phát minh ra những quan hệ xã hội mới. Chiến lược chính trị của Mao từ những thập kỷ 20 bắt nguồn từ niềm tin này.

Nhưng việc coi nông thôn như là nơi có thể phát minh những hình thức chính trị mới đã tạo thêm trọng trách cho nhà nước đảng. Việc triệt tiêu công xã nhân dân cho đến nay được chính thức giải thích là để giúp nông dân thoát ly khỏi những gánh nặng tàn bạo của hợp tác xã. Nhưng trên thực tế là nó giúp nhà nước đảng thoát khỏi trọng trách với nông dân, khỏi trách nhiệm phải coi họ là chủ thể chính trị chủ quan. Đối với Đặng Tiểu Bình vấn đề không phải là nông dân có thể suy nghĩ hay không, mà là làm sao biến nông dân trở thành lực lượng lao động với giá rẻ mạt. Kết quả là phần lớn nông dân đã mất sở hữu đất đai và hiện nay có khoảng 150 triệu “du dân” (*youmin*) đi lang thang khắp mọi nơi tìm việc làm. Trong khi đó thì có khoảng 150 triệu người khác làm trong các xí nghiệp quốc doanh với lương rất thấp vì nếu họ tranh đấu đòi lên lương thì họ có thể lập tức bị sa thải và thay thế bởi những người đang thất nghiệp. Những người du dân thất nghiệp và bán thất nghiệp sẵn sàng bán sức lao động của mình với giá rẻ mạt này đã được Mác gọi là “đạo quân dự trữ công nghiệp.” Việc giải thể các công xã nhân dân là việc làm có chủ định để kiểm chế công nhân và các xí nghiệp và để tạo thêm sự phân hóa (bất bình đẳng) giữa thành thị và nông thôn hầu thúc đẩy phát triển kinh tế ở các thành thị.^{iv}

Một sự kiện then chốt khác giúp nhà nước đảng Trung Quốc dựng lên “trật tự mới” là sự kiện Thiên An Môn. Ông Wang Hui (Uông Huy), trong cuốn sách đã dẫn, chứng minh rằng việc đàn áp đẫm máu phong trào tranh đấu năm 1989 là điều kiện tiên quyết cho sự thành công của “chủ nghĩa tân tự do của Trung Quốc” từ đầu thập kỷ 90. Đây là luận điểm chính của cuốn sách. Luận điểm thứ hai bổ sung cho luận điểm trên là các phát triển kinh tế của Trung Quốc trong thập trước không phải là vì sự tự phát cá biệt của các quá trình kinh tế được tạo ra do sự rút lui của nhà nước ra khỏi lĩnh vực kinh tế. Ngược lại, những phát triển đó đã chỉ có thể xảy ra vì những can thiệp hàng loạt của nhà nước. Hai luận điểm này nói lên sự quan hệ giữa chính trị và nhà nước và giữa nhà nước và nền kinh tế. Trọng tâm của phong trào đấu tranh năm 1989 là một sự căng thẳng rất lớn về bình đẳng và những chính sách kinh tế của thập kỷ 90 đã chỉ có thể được đem ra thi hành sau khi căng thẳng ấy đã bị triệt tiêu.^v

Sự kiện Thiên An Môn đã được trình bày với rất nhiều chi tiết trong cuốn sách tập hợp các văn kiện chính thức gọi là *The Tiananmen papers* (Những văn kiện Thiên An Môn.)^{vi} Sách này, những tài liệu Wang Hui cung cấp trong cuốn sách của ông ta, và những nhận xét của Claudia Pozzana và Alessandro Russo (hai nhà nghiên cứu về Trung Quốc và cũng là nhân chứng sự kiện Thiên An Môn) đều cho biết rằng cuộc đấu tranh ở Thiên An Môn gồm nhiều phần tử xã hội khác nhau với nhiều đòi hỏi khác nhau. Nhưng ngay khi cuộc đấu tranh chưa lan rộng thì Đặng Tiểu Bình, theo các bản sao các cuộc họp của Đặng Tiểu Bình với Bộ Chính Trị, đã cho các cuộc biểu tình của sinh viên là đồng loạn gây mất ổn định và đòi phải đàn áp lập tức. Ông ta cho rằng tất cả các hình thức tổ chức chính trị độc lập đều là nguyên nhân của mất ổn định và phải được dẹp lập tức. Đặng Tiểu Bình đọc từng chữ bài xã luận đăng trên các báo ngày 26 tháng 4 để công bố chính thức là ông ta sẽ đàn áp phong trào đấu tranh. Nhưng trong khi Đặng Tiểu Bình chưa điều động kịp quân đội để đàn áp thì phong trào đã dịu xuống từ giữa tháng 5, số người biểu tình ở Thiên An Môn đã thưa dần. Đến cuối tháng 5 thì hết các nhà báo nước ngoài đã bỏ về nước vì họ cho rằng cuộc đấu tranh đã kết thúc. Nhưng đối với Đặng Tiểu Bình để cho những người biểu tình còn lại ở Thiên An Môn tự giải tán một cách yên ổn thì không giải quyết được vấn đề là làm sao có thể đàn áp thẳng tay để gây một dấu ấn kinh hoàng trong đầu óc của người dân khiến cho họ không dám nghĩ đến những hoạt động chính trị nữa trong tương lai. Do đó, Đặng Tiểu Bình và Lý Bằng ra lệnh cho các tướng lĩnh cố tình gây hàng loạt vụ khiêu khích chết người ngày 2 và ngày 3 tháng 6 để kéo dân chúng trở lại Thiên An Môn. Rồi sau đó lấy cớ đàn áp một cách tàn bạo từ ngày 4 tháng sau trở đi. Công nhân bị đàn áp tàn nhẫn nhất vì họ có tổ chức.^{vii}

Như đã đề cập ở trên, Wang Hui đã chứng minh rất rõ trong cuốn sách của ông ta là trong những tháng sau sự kiện Thiên An Môn chính quyền Trung Quốc đem ra thi hành hàng loạt các chính sách kinh tế chống bình đẳng mà đã không thể thông qua được trước đó. Luận điểm chính của Wang Hui là cuộc đàn áp phong trào đấu tranh năm 1989 đã giúp đẩy mạnh chủ nghĩa tân tự do. Wang Hui cho biết là không có sự khác biệt giữa các nhóm “tân tự do” nhất về quyền lực kinh tế và các phe nhóm của nhà nước đảng không khoan nhượng nhất trong việc dùng bạo lực để đàn áp. Trên thực tế có sự liên minh chặt chẽ giữa các nhóm này; và các lực lượng kinh tế chớp bu của Trung Quốc chưa bao giờ có tính cách độc lập đối với nhà nước đảng. Đảng Cộng Sản Trung Quốc bảo đảm trật tự, bảo đảm là không ai có thể nhúng tay vào các hoạt động của nhà nước từ bên ngoài, và chính trị là lĩnh vực biệt lập của tầng lớp cai trị. Do đó, trong 20 năm qua tầng

lớp cai trị của Đảng Cộng Sản Trung Quốc đã bóp chẹt tất cả các nguyện vọng đổi mới trong hầu hết mọi lĩnh vực, trừ lĩnh vực tăng trưởng kinh tế một cách vô tội vạ.^{viii}

Nhưng tăng trưởng kinh tế như thế nào, cho ai, và có mầm móng bền vững không? Theo nhiều nghiên cứu thì cuộc đổi mới theo chủ nghĩa tư bản “với đặc tính Trung Quốc” trong 20 năm qua đã đưa Trung Quốc, vốn là một nước có phân cấp thu hoạch thấp nhất thế giới, trở thành một nước có phân cấp cao nhất thế giới. Thu nhập ở Thượng Hải cao gấp 8 đến 10 lần thu nhập tại các địa phương khác.^{ix} Viện Hàn Lâm Khoa Học Xã Hội Trung Quốc của Đảng Cộng Sản Trung Quốc cũng đã phải công nhận rằng phân cấp giàu nghèo ở Cộng hòa Xã hội Trung Quốc cao nhất thế giới, với thu nhập ở các thành thị cao hơn nông thôn gấp 6 lần.^x Đến năm 2006, trong khoảng trên dưới 10 năm, hơn 70 triệu hộ nông dân đã bị tước đoạt toàn bộ ruộng đất và khoảng 30 triệu hộ nữa đang trong danh sách sắp bị tước đoạt nữa.^{xi} Trong khi đó, để có được tăng trưởng GDP với tỷ lệ trung bình là 10% trong 20 năm qua, Trung Quốc đã gây ô nhiễm rất lớn và đã xài cạn các nguồn nguyên liệu và nhiên liệu trong nước.^{xii}

Hơn thế nữa, theo phân tích của nhiều kinh tế gia trên thế giới, con số tăng trưởng GDP được chính phủ Trung Quốc đưa ra là giả tạo, là trong thực tế tỷ lệ tăng trưởng chỉ khoảng 5% nếu không có đầu tư rất cao của tư bản toàn cầu.^{xiii} Ngân Hàng Phát Triển Á Châu cho rằng các số liệu tăng trưởng GDP của Trung Quốc đã được thổi phồng quá lớn nên họ trừ ít nhất là 2% ra khỏi các báo cáo chính thức. Họ cũng trừ thêm 3% khỏi tỷ lệ tăng trưởng GDP vì họ cho là việc nông dân bỏ đất đai trồng trọt để lên thành thị kiếm việc làm chỉ có thể kích thích phát triển kinh tế trong tạm thời, nhưng về xa về dài thì sẽ gây rất nhiều khó khăn xã hội. Nếu không có đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI, Foreign Direct Investment), mà đến năm 2004 đã lên đến 60 tỷ Mỹ kim, thì kinh tế Trung Quốc đã có thể bị suy thoái lâu dài.^{xiv} Một điều lạ nên được lưu ý là mặc dầu những con số chính thức của Trung Quốc cho biết là trong 20 năm qua GDP tăng trưởng trung bình 10% một năm, tỷ lệ tăng việc làm chỉ trung bình có 1% một năm trong suốt thập kỷ 90. Trên thực tế số người có việc làm chỉ tăng trong khu vực kinh tế không chính thức, trong khi chất lượng việc làm giảm sút trầm trọng.^{xv} Số người thất nghiệp hiện nay rất lớn. Một số nghiên cứu cho biết là trong 10 năm tới Trung Quốc phải tìm việc làm mới cho 300 triệu người hầu mong có thể ngăn chặn được một sự bùng nổ xã hội.^{xvi}

Theo những con số chính thức chính quyền Trung Quốc đưa ra thì đã có những “sự cố” lớn bùng nổ trong nông thôn vì nhiều một số lý do như đất đai bị quan chức địa phương cướp: Năm 1993 có 8,700 vụ biểu tình và nổi loạn của nông dân, năm 1999 có 32,000 vụ, năm 2003 có 58,000 vụ, năm 2004 có 74,000 vụ, và năm 2005 có 87,000 vụ.^{xvii} Đầu năm 2006 bộ trưởng an ninh công cộng của Trung Quốc, ông Zhou Yongkang (周永康 Chu Vĩnh Khang), công nhận là hàng năm có hàng vạn “sự cố lớn” (mass incidents) và những cuộc biểu tình nổi loạn đã tăng 10 lần trong thời gian 10 năm. Ông Zhou Yongkang cũng cho biết thêm rằng Đảng Cộng Sản Trung Quốc đã bắt đầu truyền bá các “tiêu chuẩn đạo đức” của Khổng Tử hòng giúp kiềm chế các sự bùng nổ xã hội.^{xviii} Hồ Cẩm Đào cũng đã thường phải đề cập đến “bình đẳng xã hội”, phát triển một cách khoa học để “xã hội hài hòa,” và xây dựng một “nông thôn xã hội chủ nghĩa mới.” Nông dân được hứa là giáo dục sẽ miễn phí, y tế và các phương tiện công cộng sẽ tốt hơn, và bao cấp sẽ lớn hơn. Nhưng quyền sở hữu đất đai mà nông dân đang cấy cấy thì không có trong danh sách hứa hẹn ấy vì Hồ Cẩm Đào phải làm vừa lòng các thế lực tư bản trong và

ngoài nước.^{xix} Không có quyền cơ bản này thì nông thôn sẽ không có thể chui vào con lổc của quyền lực và lợi nhuận hiện nay tại Trung Quốc. Sự phân cấp xã hội-kinh tế sẽ tiếp diễn và sẽ không cho phép Hồ Cẩm Đào thực hiện lời hứa xây dựng một “xã hội hài hòa” cho Trung Quốc.

Thật ra Hồ Cẩm Đào và phần lớn các lãnh tụ của nhà nước đảng Trung Quốc chỉ muốn xì hơi bớt để tránh bùng nổ và để cho hệ thống cai trị có thể tiếp tục hoạt động. Nhưng làm hơn thế nữa thì sẽ đẩy một số công ty đa quốc gia chuyển đầu tư sang các nước khác ở Á Châu và sẽ giúp các nước này có cơ hội cạnh tranh với Trung Quốc. Hồ Cẩm Đào dùng khẩu hiệu xây dựng một “nông thôn xã hội chủ nghĩa mới” và “phát triển khoa học, xã hội hài hòa” như là chiêu bài đấu tranh quyền lực với các nhóm tư bản thành thị, nhất là nhóm Thượng Hải mà thôi. Từ khi trở thành chủ tịch nước năm 2002 Hồ Cẩm Đào đã cố gắng củng cố quyền lực của chính quyền trung ương và thiết lập một trật tự mới mà nhiều nghiên cứu cho rằng áp bức hơn tất cả các chính quyền nào khác từ thời Mao Trạch Đông.^{xx}

Thế thì tại sao các chính quyền phương Tây, đặc biệt là Hoa Thịnh Đốn, đã hào hào là Trung Quốc càng ngày càng dân chủ đã đối đãi với Trung Quốc đặc biệt hơn tất cả các nước trong khu vực Châu Á Thái Bình Dương? Đó là vì có các thế lực công ty đa quốc gia giựt giây phía sau, nhất là sau cuộc khủng hoảng tiền tệ/kinh tế năm 1997-98. Những năm phát triển “thần kỳ” đã giúp cho các nước Đông Nam Á có năng lực và thế cạnh tranh tốt hơn. Sau cuộc khủng hoảng thì các nước này và Nam Hàn có cơ hội trở thành những nước dân chủ hơn. Phần lớn những nước này có nhiều tài nguyên; và sau các cuộc cải cách do áp lực của IMF thì phần lớn cũng đã có thể cạnh tranh tốt hơn trong lĩnh vực chi phí lao động. Nhưng Trung Quốc có sức hấp dẫn lớn hơn tất cả là vì có một chính quyền có thể trấn áp nhân dân lao động mạnh nhất và có chính sách thương mại mở rộng. Trong chuyến viếng thăm Hoa Kỳ tháng 4 năm 2006 ông Hồ Cẩm Đào hứa là sẽ mở cửa rộng thêm hơn nữa cho đầu tư nước ngoài vào vì ông ta biết rằng đối với các chính quyền tư bản, đặc biệt là Hoa Kỳ, vấn đề có hàng tiêu dùng rẽ là quan trọng hơn những giá trị căn bản nhưng trừu tượng như là tự do và nhân quyền.

Mô hình phát triển của Trung Quốc là dùng tăng trưởng kinh tế để đè bẹp tự do và dân chủ. Đặng Tiểu Bình đã nói: “Làm giàu là vinh quang.” Nhưng làm giàu cho ai? Ai vinh quang? Theo số liệu chính thức của Trung Quốc thì từ năm 1980-1997, tức là những năm nền kinh tế Trung Quốc cất cánh, tỷ lệ bất bình đẳng tăng 50%. Sau đó, tốc độ còn tăng nhanh hơn; để rồi đến năm 2006 hơn 60% giá trị của tất cả của cải và tài sản bên Trung Quốc đã thu gom vào tay của dưới 1% tổng số hộ gia đình.^{xxi} Gần 30% số hộ nông thôn kiếm không đủ ăn, với thu nhập trung bình dưới 1 Mỹ kim một ngày.^{xxii} Số người ăn xin trong các thành phố tăng lên gấp bội vì các chính quyền địa phương không dẹp được nữa và vì chính sách hộ khẩu không còn có thể kiểm soát các luồng dân nông thôn chảy vào thành phố để kiếm việc làm nữa.^{xxiii} Trong khi đó thì Trung Quốc đã trở thành nước tiêu dùng hàng xa xỉ phẩm nhiều thứ ba trên thế giới.^{xxiv}

Lý do chính cho sự cách biệt trên là chính trị chứ không phải kinh tế. Nếu người dân Trung Quốc có tiếng nói chính trị thì sự cách biệt này đã không xảy ra lớn và nhanh như vậy. Câu hỏi được đặt ra ở đây là liệu mô hình phát triển kiểu Trung Quốc này có thể tồn tại lâu dài và đem đến “an cư lạc nghiệp” cho nhân dân Trung Quốc không? Antonio Gramsci, nhà tư tưởng chính trị người Ý theo truyền thống Mác-xít, nói rằng bất cứ một

chính quyền nào cũng cần có hai vòng đai bảo vệ: Vòng ngoài là vòng “thiệt giáp của trấn áp”; vòng trong là vòng đồng thuận (vòng ý thức hệ) được thiết lập để củng cố vòng ngoài và để biện minh hay chính thống hóa sự trấn áp của chính quyền. Vòng trong được cấu tạo với xã hội dân sự và là vòng đai bảo vệ quan trọng nhất của chính quyền.^{xxv} Vì nhà nước đảng Trung Quốc hiện nay chủ yếu chỉ có một vòng đai, vòng đai trấn áp bằng vũ lực, họ đã và đang phải cố gắng sản xuất chủ nghĩa quốc gia (chủ yếu là chủ nghĩa Đại Hán) để tạo nên một ý thức hệ đồng thuận có thể dùng như là vòng đai phía trong. Chủ nghĩa quốc gia này được sản xuất và tiêu dùng bằng nhiều hình thức mà một số nhà nghiên cứu đã phân tích.^{xxvi} Những thể hiện hết sức nguy hiểm của chủ nghĩa quốc gia này trong các lĩnh vực quân sự và ngoại giao cũng đã được người viết bài này phân tích trong một số nghiên cứu đăng trên các tạp chí nước ngoài.^{xxvii} Nếu Trung Quốc không có thể giải quyết các mâu thuẫn trong nước bằng bạo lực được thì Trung Quốc sẽ có thể dùng vũ lực để xuất khẩu các mâu thuẫn đó ra bên ngoài như Nhật Bản đã làm từ cuối thế kỷ 19 đến giữa thế kỷ 20 hay không? Các nước khác ở Á Châu có nên bắt chước mô hình Trung Quốc không?

ⁱ Xem: Claudia Pozzana and Alessandro Russo, “China’s New Order and Past Disorders: A Dialogue Starting from Wang Hui’s Analysis,” *Critical Asian Studies*, 38:3 (2006), trang 329-351. Wang Hui, *China’s new order: Society, politics, and economy in transition*. Cambridge, Mass.: Harvard University Press, 2004.

ⁱⁱ “China’s New Order and Past Disorders...”, như trên, trang 348-349.

ⁱⁱⁱ Như trên, trang 339. Li Rui, *Lushan huiyi shilu* (Báo cáo trung thực về Hội nghị Lu Sơn). Changsha: Hunan jiaoyu chubanshe, 1989.

^{iv} “China’s New Order and Past Disorders...”, như trên, trang 341-342.

^v Wang Hui, như trên. “China’s New Order and Past Disorders...”, như trên, trang 330-331.

^{vi} Perry Link and Andrew Nathan, eds. *The Tiananmen Papers*. New York: Public Affairs, 2001.

^{vii} “China’s New Order and Past Disorders...”, như trên, trang 330-339. Muốn có chi tiết tỉ mỉ thì xem *The Tiananmen Papers*.

^{viii} Xem: William H. Thortorn, “Hu Goes There? Sino-globalism and the Ghost of Tiananmen,” *ZNet*, ngày 25 tháng 4 n□ m 2006. Bài này có thể tải về từ: http://www.zmag.org/content/print_article.cfm?itemID=10153§ionID=103.

^{ix} Richard Baum, “Where is China Going?” *UCLA Asia Institute*, ngày 13 tháng 12 n□ m 2002. Bài này có thể tải về từ: <http://international.ucla.edu/asia/print.asp?parentid=2799>.

^x Richard Spencer, “China Rich-Poor Gap is World’s Worst,” *Telegraph*, ngày 17 tháng 2 n□ m 2004. Bài này có thể tải về từ: <http://www.telegraph.co.uk>.

^{xi} Jim Yardley, “Farmers Being Moved Aside by China’s Real Estate Boom,” *The New York Times*, ngày 8 tháng 12 n□ m 2004. Bài này có thể tải về từ: <http://www.nytimes.com/2004/12/08/international/asia/08china.html>.

-
- ^{xii} Jim Yardley, “Bad Air and Water, and a Bully Pulpit in China,” *The New York Times*, ngày 25 tháng 9 năm 2004. Bài này có thể tải về từ: <http://www.nytimes.com/2004/09/25/international/asia/25fprofile.html>.
- ^{xiii} Xem: Thomas G. Rawski, “What’s Happening to China’s GDP Statistics?” *China Economic Review* 12:4 (2001), Bài này có thể tải về từ: <http://www.pitt.edu/~tgrawski/papers2001/gdp912f.pdf>. Arthur Waldron, “China’s Economic Façade,” *Washington Post*, ngày 21 tháng 3 năm 2002. Bài này có thể tải về từ: <http://www.taiwandc.org/wp-2002-01.htm>.
- ^{xiv} William H. Thornton, “Sino-Globalization: Politics of the CCP/TNC Symbiosis,” *New Political Science*, Volume 29, Number 2, June 2007, trang 217.
- ^{xv} Như trên.
- ^{xvi} Guy Ryder, “Whose Miracle in China?” *New Perspectives Quarterly* 23:1 (2006). Bài này có thể tải về từ: http://www.digitalnpq.org/archive/2006_winter/ryder.html.
- ^{xvii} “Sino-Globalization...”, trang 219.
- ^{xviii} “Who Should Own the Good Earth of China,” *The Christian Science Monitor*, ngày 15 tháng 3 năm 2006. Bài này có thể tải về từ: <http://www.csmonitor.com/2006/0315/p08s01-comv.html>.
- ^{xix} Jim Yardley, “China Unveils Plan to Aid Farmers, but Avoids Land Issue,” *The New York Times*, ngày 23 tháng 2 năm 2006. Bài này có thể tải về từ: <http://www.nytimes.com/2006/02/23/international/23rural.html>.
- ^{xx} Xem: Robert Marquand, “Hu Sets Out Blueprint for China’s Future,” *The Christian Science Monitor*, ngày 6 tháng 10 năm 2005. Bài này có thể tải về từ: <http://www.csmonitor.com/2005/1006/p06s02-woap.htm>. Minxin Pei, “The Chinese Communist Party,” *Foreign Policy*, September/October 2005. Bài này có thể tải về từ: <http://www.foreignpolicy.com/story/cms.php?story-id=3174&print=1>.
- ^{xxi} C. T. Kurien, “Giants of the East,” *FrontLine* 23:26, ngày 30 tháng 12 năm 2006—ngày 12 tháng giêng năm 2007. Bài này có thể tải về từ: <http://www.hinduonnet.com/fline/fl2326/stories/20070112000507400.htm>.
- ^{xxii} Pranab Bardhan, “Does Globalization Help or Hurt the World’s Poor?” *ScientificAmerican.com*, ngày 26 tháng 3 năm 2006. Bài này có thể tải về từ: <http://www.sciam.com>.
- ^{xxiii} Jim Yardley, “China is Paying a Price of Modernization: More Beggars,” *The New York Times*, ngày 7 tháng 4 năm 2004. Bài này có thể tải về từ: <http://www.nytimes.com/2004/04/07/international/asia/07beggars.html>.
- ^{xxiv} Zijun Li, “Luxury Spending: China’s Affluent Entering ‘Enjoy Now’ Phase of Consumption,” *World Watch Institute*, ngày 16 tháng 12 năm 2005. Bài này có thể tải về từ: <http://www.worldwatch.org/features/chinawatch/stories/20051216-1>.
- ^{xxv} Antonio Gramsci, *Selections from the Prison Notebooks*. London: Lawrence and Wishart (1971), trang 124, 238, 263, 363.
- ^{xxvi} Một ví dụ là: William A. Callahan, “History, Identity, and Security: Producing and Consuming Nationalism in China,” *Critical Asian Studies* 38: 2 (2006), trang 179-208.
- ^{xxvii} Một số bài tiếng Việt đã được đăng trên *Tap Chí Thời Đại Mới*: <http://tapchithoidaimoi.org>.